

Bản án số: 515/2017/HS-PT
Ngày 12 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba;
Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung -Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 366/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Vuoch H. Do có kháng cáo của bị cáo Vuoch H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Vuoch H, sinh ngày 05/6/1957; sinh – trú quán: Ấp K, xã PBCC, huyện K, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Mê P (đã chết) và bà Seak H (đã chết); Có chồng là Hong C, sinh năm 1954 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1983); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 11/3/2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Lâm K, Phiên dịch viên thuộc Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người bảo lãnh:

1. Dương Minh Q, sinh năm 1975 (có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm PX, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 11/3/2017, Chi cục Hải quan cửa khẩu TB, tỉnh An Giang phát hiện Vuoch H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát Campuchia số 0673 qua cửa khẩu hải quan đi về thị trấn TB, huyện TB nhưng không làm thủ tục khai báo. Lực lượng Hải quan phối hợp với Biên phòng cửa khẩu đã đuổi theo, kiểm tra và phát hiện: Trên xe mô tô của Vuoch H có 01 túi xách, bên trong giấu 100.000.000 Riel (tiền Campuchia) và trong người Vuoch H cất giấu 08 miếng kim loại màu vàng, trên mỗi miếng có ghi chữ 1 kilo gold 9999 Switzerland, có ký hiệu: V659216, V647410, V647417, V659496, V659493, V659208, V659500 và V659212. Chi cục Hải quan cửa khẩu TB đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 11 giờ 20 ngày 11/3/2017 theo quy định pháp luật.

Theo Xác nhận ngày 11/3/2017 của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ: 08 thỏi vàng được Chi cục Hải quan cửa khẩu TB - Cục Hải quan An Giang yêu cầu giám định có trọng lượng 213,3358 lượng. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-TTHS ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang xác định:

- 08 thỏi vàng, trọng lượng 213,3358 lượng (01 lượng = 37,5 gram), đơn giá 34.800.000 đồng/lượng, thành tiền 7.424.085.840 đồng;

- 100.000.000 Riel x 5,57 đồng/riel (tỷ giá) = 557.000.000 đồng.

Tổng cộng giá trị vàng và tiền riel được quy đổi là 7.981.085.840 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Vuoch H đã khai nhận việc mang vàng, tiền Riel sang Việt Nam để trả nợ và mua vật liệu xây dựng để xây nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vuoch H phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 154; điểm p, m khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vuoch H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị bắt tạm giam 11/3/2017.

Áp dụng Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Trục xuất bị cáo sau khi bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý tang vật của vụ án; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 14/6/2017, bị cáo Vuoch H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Vuoch H thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới qua biên giới Việt Nam - Campuchia là 213,3358 lượng vàng và 100.000.000 Riel, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Hiện nay, sức khỏe bị cáo rất yếu vì mắc bệnh tim và bệnh cao huyết áp. Trước khi bị bắt, bị cáo đang điều trị bệnh về mắt nhưng do việc điều trị bị gián đoạn nên hiện nay một mắt đã mù, còn một mắt nhìn rất mờ nếu không điều trị kịp thời có nguy cơ bị mù. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền thay cho hình phạt tù theo bảo lãnh của ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Thị Bé T, để có điều kiện chữa bệnh và trở về quê hương sinh sống. Ngoài các tình tiết nêu trên, bị cáo xác định không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Tại phiên tòa, người bảo lãnh là ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Thị Bé T trình bày: Ông Q và bà T có quan hệ vợ chồng và là cháu của bà Vuoch H. Ông Q và bà T xin bảo lãnh số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, đứng tên Dương Minh Q, theo tài khoản số 670625004219 của Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện TB, tỉnh An Giang, tại địa chỉ: 378 TS, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh An Giang để bảo đảm việc áp dụng hình phạt tiền thay cho hình phạt tù đối với bị cáo Vuoch H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vuoch H trình bày: Về tội danh xét xử đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” có thêm hình phạt tiền, đây là tình tiết có lợi cho bị cáo so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo là người Campuchia nhận thức về pháp luật Việt Nam còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại bị cáo mắc một số bệnh, nhất là bệnh về mắt. Tại phiên tòa, ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Thị Bé T đồng ý bảo lãnh số tiền 1.000.000.000 đồng để xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 để chuyển hình phạt tù sang phạt tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đối với bị cáo Vuoch H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Căn cứ hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo Vuoch H đã phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” với giá trị quy ra tiền là 7.981.085.840 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 2 năm 3 tháng tù là phù hợp, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Việc đề nghị áp dụng hình

phạt tiền thay cho hình phạt tù là không có căn cứ do hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chính sách quản lý tiền tệ của nhà nước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Vuoch H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Thấy rằng: Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Vuoch H đã thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới Việt Nam - Campuchia là 213,3358 lượng vàng và 100.000.000 Riel, trị giá là 7.981.085.840 đồng. Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” là đúng. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Vuoch H đã có hành vi vận chuyển trái phép vàng và tiền tệ qua biên giới Việt Nam - Campuchia. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vuoch H đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” quy định tại khoản 3 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của bị cáo Vuoch H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp trật tự quản lý kinh tế của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách của Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý dự trữ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế và bảo đảm dự trữ ngoại hối của nhà nước. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên bố bị cáo Vuoch H phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” quy định tại khoản 3 Điều 154 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Vuoch H, thấy rằng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” có quy định hình phạt tiền từ 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. So sánh giữa khoản 3 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội.

Như vậy, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo nếu bị cáo có đủ khả năng về tài chính để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa, ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Thị Bé T đề nghị được sử dụng 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, đứng tên Dương Minh Q, theo tài khoản số 670625004219 của Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện TB, tỉnh An Giang, tại địa chỉ: 378 TS, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh An Giang để thực hiện việc phạt tiền đối với bị cáo Vuoch H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 115, quyền số 01/2012, được UBND xã Xuân Phú, huyện TB xác nhận ngày 08/10/2012 thể hiện ông Q và bà T là vợ chồng. Tại đơn đề nghị ngày 06/9/2017 có xác nhận của Trưởng Công an thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang, cũng như tại phiên tòa, ông Q và bà T đồng ý sử dụng 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, đứng tên Dương Minh Q, theo tài khoản số 670625004219 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện TB, tỉnh An Giang, tại địa chỉ: 378 Trà Sư, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh An Giang để đảm bảo việc phạt tiền đối với bị cáo Vuoch H. Công văn số 1303/NHNoAG-KHNB ngày 26/9/2017 của Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện TB, tỉnh An Giang cũng xác nhận ông Dương Minh Q có mở tài khoản tại chi nhánh Agribank, chi nhánh huyện TB, số tài khoản số 670625004219, số tiền 1.000.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của ông Q và bà T, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Vuoch H đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh bệnh tật của bị cáo và xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thay cho hình phạt tù. Xét thấy bị cáo được ông Q, bà T bảo lãnh 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nên được xem là có khả năng về tài chính để chấp hành hình phạt tiền, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thay cho hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Vuoch H, sửa bản án sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; các Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội thì khi xét xử, Tòa án áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015. Không chấp nhận ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Bị cáo Vuoch H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vuoch H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vuoch H** phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Áp dụng khoản 3 Điều 154; các điểm p, m khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, 3 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điều 112, Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Vuoch H 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

Trả tự do cho bị cáo Vuoch H tại tòa.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 731/2017/QĐ-BPKCTT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vuoch H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/10/2017)./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- NBL (2);
- Lưu VP (3) HS (2) 17b (Ấn 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đức Phương